

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị H, sinh năm 2003.

Địa chỉ: số A đường A, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị đơn*: Anh Lữ Văn N, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Bản M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị H và anh Lữ Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con cái*:

Chị H và anh N thoả thuận: Giao các con chung là Lữ Thị Kim N1, sinh ngày 14/5/2020 cho anh N được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến lúc con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả

thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị **H** và anh **N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị **Hà Thị H** thoả thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị **H** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0010677 ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Quế Phong;*
- *UBND xã Tiên Phong;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Hồ Diên Tuấn